

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: bà Hoàng Thị Hoà.

Các Hội thẩm nhân dân: bà H Thị Vũ,

Bà Vương Kim Tám,

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ, ngày 25/6/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, sinh ngày 11/12/1959, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H(Đã chết) và con bà Lò Thị L(Đã chết); có vợ Lò Thị H, sinh năm 1959 và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: năm 2008, bị Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 17/01/2020 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích, bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023, bị tạm giam từ ngày 29/12/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Him Lam và cộng sự; có mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lò Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bà Lò Thị H1, sinh năm 1999; Trú tại: Bản X, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12 năm 2023, Lò Văn Đ nhận được điện thoại của một người quen trước đây tên là O N, đặt vấn đề thuê Đ vận chuyển ma túy đến bán cho một người phụ nữ tên là H nH ở Bản X, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đồng thời O N gửi cho Đ số điện thoại của H để liên lạc. Ngày 25/12/2023, Đ nhận được điện thoại của O N hẹn trưa ngày hôm sau lên khu vực đầu bản Na Ngum, xã T2, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp người của O N nhận 03 bánh Heroine và 05 bánh Methamphetamine, khi nhận được ma túy Đ sẽ mang 03 bánh Heroine và 02 bánh Methamphetamine bán cho H với giá 65 triệu đồng/01 bánh Heroine loại tốt và 35 triệu đồng/01 bánh Heroine loại thường, còn Methamphetamine giá 12 triệu đồng/01 bánh, đợi H trả hết tiền thì tiếp tục mang 03 bánh Methamphetamine còn lại bán nốt cho H, tiền mua bán ma túy H sẽ tự tìm cách chuyển trả cho O N, còn Đ sẽ nhận tiền công từ H là 02 triệu đồng/01 bánh ma túy. Theo hẹn, trưa ngày 26/12/2023, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Air Blade biển kiểm soát 27B2-277.06 đến đầu bản Na Ngum gặp 02 người thanh niên lạ mặt, sau khi xác nhận Đ là người nhận ma túy cho O N, 01 trong 02 người thanh niên đưa cho Đ 01 túi nilon màu xanh, Đ và người thanh niên này cùng mở túi nilon ra kiểm tra thấy bên trong có 07 bọc nilon màu đen dạng hình hộp chữ nhật, người thanh niên chỉ vào 05 bọc nilon màu đen có kích thước khoảng (20x4x15)cm nói đó là 05 bánh Methamphetamine và chỉ vào 01 bọc nilon màu đen có kích thước khoảng (15x10x2,5)cm nói là 01 bánh Heroine chất lượng tốt, còn bọc nilon màu đen còn lại bên trong chứa 02 bánh Heroine chất lượng bình thường, tại một cạnh ở phía ngoài của bọc chứa 02 bánh Heroine loại thường có gắn thêm 02 gói nhỏ nilon màu trắng, gồm 01 gói chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa các hạt tinh thể màu trắng. Kiểm tra ma túy xong 02 người thanh niên quay về theo hướng cũ, Đ cất toàn bộ ma túy trên vào cốp xe máy và gọi điện thoại thông báo cho H biết, H hẹn khi nào mang ma túy đến Bản X, xã T1, huyện Đ thì gọi thoại trước để H ra đón. Đ điều khiển xe máy mang ma túy về lán ao của gia đình Đ ở bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên lấy 03 bánh Methamphetamine cất giấu trên trần của lán ao, sau đó tiếp tục điều khiển xe máy vận chuyển số ma túy còn lại về nH. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Air Blade biển kiểm soát 27B2-277.06 và mang theo 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 947,04 gam, 02 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 955,1 gam, 01 gói nhỏ dạng bột màu trắng là Heroine có khối lượng 0,35 gam, 01 gói nhỏ hạt tinh thể màu trắng là Methamphetamine có khối lượng 1,25 gam đi bán cho H. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Đ đến khu vực bãi ngô thuộc địa phận bản

Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn Đ tại bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Kết quả khám xét thu giữ được 03 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 1.443,9 gam trên trần nh của lán ao do Đ cất giấu trước đó.

Tại Bản Kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ gồm 947,39 gam chất bột màu trắng; 2.399 gam các viên nén màu hồng; 1,25 gam các hạt tinh thể màu trắng.

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2, M3, G2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- 150 (một trăm năm mươi) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu từ H1 đến H90 và từ 1 đến 60; Mẫu tinh thể màu trắng, dạng đá ký hiệu G1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Hoàn lại đối tượng giám định ký hiệu G1; G2 có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 09/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã tHnh khẩn khai báo về Hnh vi phạm tội của mình do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội để áp dụng hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2-277.06 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo được mua trong thời kỳ hôn nhân, nên đề nghị HĐXX trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên cho vợ bị cáo là bà Lò Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H trình bày: bà Lò Thị H là vợ của bị cáo Lò Văn Đ. Ngày 26/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thực hiện khám xét chỗ ở đối với gia đình bà. Quá trình khám xét, tại lán ao của gia đình cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 03 bánh hồng phiến. Bà Hoa không biết số ma túy trên là của ai, cất giấu từ khi nào. Đối với việc bị cáo Lò Văn Đ thực hiện Hành vi mua bán trái phép chất ma túy bà Hoa không biết. Tại phiên tòa, bà Hoa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bà chiếc xe máy biển kiểm soát 27B2-277.06, do đây là tài sản chung của gia đình đình bà.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận Hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng giữa tháng 12 năm 2023, O N gọi điện cho bị cáo Đ đặt vấn đề thuê Đ vận chuyển ma túy mang đi bán cho người phụ nữ tên là H nH ở Bản X, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Đ đồng ý. Trưa ngày 26/12/2023, Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2-277.06 đến đầu bản Na Ngum, xã T2 gặp 02 người thanh niên lạ mặt, một trong hai người đó đã đưa cho Đ 01 túi nylon màu xanh, bên trong có 07 bọc nylon màu đen dạng hình hộp chữ nhật, trong đó có 05 bọc nylon màu đen có kích thước khoảng (20x40x15)cm là Methamphetamine; 01 bánh Heroine chất lượng tốt và 02 bánh Heroine chất lượng bình thường, bên cạnh có gắn thêm 02 gói nhỏ nylon màu trắng (gồm 01 gói chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa các hạt tinh thể màu trắng). Sau khi nhận được ma túy, bị cáo Đ mang số ma túy này về nH, trong đó: bị cáo cất giấu 03 bánh Methamphetamine trên trần của lán

ao, số còn lại Đ cất giấu ở nH. Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2023, Đ đi xe máy biển kiểm soát 27B2-277.06 mang 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 947,04 gam, 02 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 955,1 gam, 01 gói nhỏ dạng bột màu trắng là Heroine có khối lượng 0,35 gam, 01 gói nhỏ hạt tinh thể màu trắng là Methamphetamine có khối lượng 1,25 gam đi bán cho H. Khi đi đến khu vực bãi Ngõ thuộc địa phận bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện biên khám xét khẩn cấp thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Đ được 03 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 1.443,9 gam, số ma túy này Đ khai cất giấu để bán tiếp cho H khi H trả nốt tiền mua ma túy trước đó rồi được hưởng tiếp tiền công.

Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Lò Văn Đ là 3.347,64 gam.

Từ Hnh vi phạm tội trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn Đ đã thực hiện Hnh vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn Đ đã có Hnh vi vận chuyển trái phép 947,39 gam Heroine và 965,35 gam Methamphetamine mục đích đem đi bán. Ngoài ra Lò Văn Đ còn cất giấu 1.443,9gam Methamphetamine để bán tiếp cho H khi H trả nốt tiền mua ma túy trước đó rồi được hưởng tiếp tiền công. Như vậy, Hnh vi mua bán ma túy với tổng khối lượng hai chất ma túy là 3.347,64 gam của bị cáo Lò Văn Đ đã cấu tHnh tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lò Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của NH nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hnh vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích là để được hưởng tiền công từ việc mua bán tHnh công ma túy cho người phụ nữ tên là H.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Đ sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 4/12 phổ thông, kết hôn với bà Lò Thị H và sinh được 07 người con. Tại bản án số 17/2008/HSST, ngày 18/12/2008 Lò Văn Đ bị

Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 15 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 17/01/2020 chấp hành xong hình phạt; đến nay bị cáo đã được xoá án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã được xoá án tích, nhưng vẫn thể hiện bị cáo có nhân thân xấu và hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ, xem xét nhân thân, nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội để áp dụng cho bị cáo theo quy định của pháp luật được quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 2 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ cần xử lý như sau:

- Đối với 2.400,25 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án; đã trích mẫu vật gửi giám định 68,28 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định là 2.331,97 gam Methamphetamine (*gồm: 2.331,5 gam còn lại của 05 bánh chứa các viên nén màu hồng và 0,47 gam còn lại của gói nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng*) và 947,39 gam Heroine, đã trích mẫu gửi giám định 7,01 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định là 940,38 gam Heroine (*gồm 940,14 gam còn lại của 03 bánh heroine và 0,24 gam còn lại của gói nhỏ chứa chất bột heroine màu trắng*) là vật thuộc loại NH nước cấm tàng trữ, cấm lưu Hnh cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi nilon màu xanh; 01 chiếc bao tải xác rắn màu xanh trắng, phía trong có lồng 01 túi nilon màu trắng trong, đã cũ và qua sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đỏ - đen, nhãn hiệu OPPO, đã cũ và qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel, màu vàng và bị tróc màu sơn, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách NH nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Air Blade, loại xe: Hai bánh từ 50 - 175 cm³, màu sơn: xanh - xám - đen, biển kiểm soát 27B2 - 277.06, số dung tích xi lanh: 149m³, xe đã cũ và qua sử dụng, kiểm tra không phát hiện thêm tài sản gì khác trong xe (kèm 01 chiếc chìa khoá) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 27 020787, tên chủ xe Lò Văn Đ, biển số đăng ký 27B2-277.06, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách NH nước. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo và vợ bị cáo bà Lò Thị H đều khai chiếc xe máy này là tài sản chung của hai vợ chồng, có được do bán tài sản trong NH để mua, do vậy cần xác định chiếc xe máy này là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nên cần tịch thu sung vào ngân sách NH nước ½ giá trị chiếc xe; trả lại cho vợ bị cáo bà Lò Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27 020787, tên chủ xe Lò Văn Đ, biển số đăng ký 27B2-277.06; do ½ giá trị chiếc xe bị tịch thu sung vào ngân sách NH nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số: 011059000619, mang tên Lò Văn Đ không liên quan đến vụ án.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo khai khi liên lạc trao đổi mua bán ma túy Lò Thị H1 dùng số điện thoại 0789065142. Kết quả điều tra: H không thừa nhận có việc mua bán ma túy với ai tên là O N, H cũng không sử dụng số điện thoại 0789065142 và không liên lạc với ai tên là Lò Văn Đ; kết quả làm việc với Công ty dịch vụ MobiFone thì không có dữ liệu thông tin chủ thuê bao đối với số điện thoại trên. Do đó không có đủ cơ sở để xử lý đối với Lò Thị H1. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với O N và hai người thanh niên giao ma túy: Do bị cáo Lò Văn Đ không biết rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ nên không có căn cứ để xử lý. HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ Tù hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lò Văn Đ để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong dạng hình hộp chữ nhật, được dán kín bằng giấy trắng và băng dính. Một mặt hộp niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: Vật chứng còn lại vụ: LÒ VĂN Đ - sinh năm 1959; Nơi cư trú: bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị lực lượng Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang vào ngày 26/12/2023, tại bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng còn lại: - Chất bột màu trắng, nghi là Heroine có khối lượng = 940,14 gam; - Số viên nén màu hồng có ký hiệu WY còn lại của 150 túi nilon, nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng = 2.331,5 gam. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ và tên của: Trần Thị Hồng Lai, Vũ Thanh Châu, Nguyễn Thúy Mai, Vũ A Mệnh, Lò Văn Đ và dấu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

(Tại bản Kết luận giám định số: 166/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 940,14 gam chất bột màu trắng trong hộp niêm phong là chất ma túy: Heroine; 2.331,5 gam các viên nén màu hồng trong hộp niêm phong là chất ma túy: Methamphetamine).

- 01 (một) phong bì Công văn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, được dán kín bằng băng dính. Mặt trước của phong bì có chữ viết tay: “Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số: 166/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên”. Mặt sau tại các mép dán có chữ ký, họ và tên của: Trần

Thị Hồng Lai, Nguyễn Thúy Mai và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

(Tại Kết luận giám định số: 166/KL-KTHS ngày 05/01/2024 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 15/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 02 (hai) mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu, khối lượng G1: 0,47 gam Heroine; G2: 0,24 gam Methamphetamine)

- 01 chiếc túi nilon màu xanh;

- 01 chiếc bao xác rắn màu xanh trắng, phía trong có lồng 01 túi nilon màu trắng trong, đã cũ và qua sử dụng.

*** Tịch thu sung ngân sách NH nước:**

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ - đen, nhãn hiệu OPPO, đã cũ và qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã cũ và bị tróc màu sơn;

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, loại xe: Hai bánh từ 50 - 175 cm³, màu sơn: xanh - xám - đen, biển kiểm soát 27B2 - 277.06, số máy: KF41E-0173328, số khung: RLHKF4101MZ630463, năm sản xuất: 2021, dung tích xi lanh: 149m³, xe đã cũ và qua sử dụng, kiểm tra không phát hiện thêm tài sản gì khác trong xe (kèm 01 chiếc chìa khoá);

*** Trả lại cho bị cáo:**

- 01 căn cước công dân số: 011059000619, mang tên Lò Văn Đ.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 27 020787, tên chủ xe Lò Văn Đ, biển số đăng ký 27B2-277.06.

*** Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H:** ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, loại xe: Hai bánh từ 50 - 175 cm³, màu sơn: xanh - xám - đen, biển kiểm soát 27B2 - 277.06, số máy: KF41E-0173328, số khung: RLHKF4101MZ630463, năm sản xuất: 2021, dung tích xi lanh: 149m³, xe đã cũ và qua sử dụng, kiểm tra không phát hiện thêm tài sản gì khác trong xe (kèm 01 chiếc chìa khoá);

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi Hình án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án

nhân dân cấp cao tại H Nội; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/7/2024); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Trong thời hạn 07 ngày từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
------------------------------	--------------------------------------	--